TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày: 27-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chuyên,

Bà Phạm Thị Lan Anh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tốn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST - HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Vũ Văn H, sinh năm 1987, tại Thái Nguyên; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm B1, xã M, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; con ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1959 và bà La Thị T, sinh năm 1960; gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1990, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2008/HSST ngày 17/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt Vũ Văn H 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án về tội "Cố ý gây thương tích".

- Ngày 13/01/2021, Vũ Văn H có hành vi tàng trữ hàng cấm, ngày 22/01/2021, bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phú Lương khởi tố bị can về tội "Tàng trữ hàng cấm".

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên theo Lệnh tạm giam trong vụ án "Tàng trữ hàng cấm" (bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2021); có mặt.

- *Người chứng kiến:*

Anh Nghiêm Xuân T, sinh năm 1951; vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm Bầu 1, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1959; vắng mặt.

2. Bà La Thị T, sinh năm 1960; có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1990; có mặt.

Cùng có địa chỉ: Xóm B, xã M, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12h30 phút ngày 13/01/2021, tại xóm Cây Thị, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Công an huyện Phú Lương bắt quả tang Vũ Văn H về hành vi *"Tàng trữ hàng cấm" (pháo).*

Cùng ngày, khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Vũ Văn H tại xóm Bầu 1, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, phát hiện thu giữ gồm: Tại tủ gỗ đựng quần áo đặt trong buồng ngủ nhà ở của H 01 túi ni lon mầu xanh bên trong có 06 vật hình trụ tròn mầu nâu, mỗi vật có kích thước giống nhau chiều dài 25 cm, đường kính 3,2 cm, ngoài vỏ ghi chữ AD1.Ø32.200g.21 niêm phong trong hộp cát tông ký hiệu H1; thu giữ tại ngăn kéo tủ gỗ bàn trang điểm đặt trong buồng ngủ nhà ở của H 01 túi ni lon màu trắng bên trong có 01 đoạn dây màu nâu đen đường kính 0,5 cm, dài 30 cm niêm phong ký hiệu H2 và 14 vật hình trụ vỏ ngoài bằng kim loại màu bạc, mỗi vật đều có đặc điểm giống nhau, chiều dài 6,5 cm, đường kính 0,7 cm, phía trên đầu mỗi vật gắn 2 sợi dây điện màu xanh, đỏ, mỗi sợi dài 1,8 m niêm phong bì ký hiệu H3. Ngày 14/01/2021, Công an huyện Phú Lương đã chuyển hồ sơ cho cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên để điều tra theo thẩm quyền.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định đối với vật chứng thu giữ của H niêm phong trong hộp cát tông ký hiệu H1 kết quả: 06 vật trụ hình tròn có khối lượng là 1,2 kg, lấy toàn bộ 06 vật hình trụ hình tròn làm mẫu gửi giám định niêm phong vào 01 thùng cát tông ký hiệu A1.

Tại bản kết luận giám định số 254/KL-KTHS ngày 20/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- 06 vật hình trụ tròn màu nâu, mỗi vật có kích thước giống nhau chiều dài 25 cm, đường kính 3,2 cm, ngoài vỏ ghi chữ AD1.Ø32.200g.21 trong niêm phong ký hiệu A1 là vật liệu nổ, loại thuốc Amônít *(thuốc nổ công nghiệp)*, tính năng tác dụng là dùng để phá hủy mục tiêu, khai khoáng mỏ…

- 01 đoạn dây màu nâu đen đường kính 0,5 cm, dài 30 cm trong bì niêm phong ký hiệu H2 là vật liệu nổ, loại dây cháy chậm.

- 14 vật hình trụ vỏ ngoài bằng kim loại màu bạc, có đặc điểm giống nhau, mỗi vật có chiều dài 6,5 cm, đường kính 0,7 cm, một đầu bịt kín, đầu còn lại gắn 2 sợi dây điện màu xanh, đỏ, mỗi sợi dài 1,8 m trong bì niêm phong bì ký hiệu H3 là vật liệu nổ, loại kíp nổ visai điện, tính năng tác dụng là dùng để kích nổ khối nổ.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng giữa tháng 06/2020, H đi làm thuê khoan đá, nổ mìn để khai thác vàng cho công ty TNHH Tân Thịnh tại mỏ vàng Pác Lạng (mỏ vàng Ma Nu) thuộc huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Ban đầu khi làm việc ở đây, H làm công việc phụ khoan đá và bốc xúc đất đá tại lò số 2A. Đến khoảng tháng 7/2020, H chuyển đến lò số 76; tại đây, H tiếp tục làm công việc phụ khoan đá và bốc xúc đất đá. Trong thời gian làm việc, một lần H tham gia vận chuyển vật liệu nổ từ khu vực cửa lò vào trong lò để cho thợ mìn sử dụng phá đá; sau khi phá đá xong còn thừa 10 thỏi thuốc nổ AĐ1, khoảng 20 kíp nổ và đoạn dây cháy chậm không sử dụng hết, H đã cất số vật liệu nổ đó vào ba lô cá nhân của H với mục đích mang về để đánh cá. Khoảng 1 tuần sau, H về thăm nhà và mang số vật liệu nổ trên đựng trong ba lô cá nhân về nhà. Sau đó, H cất 10 thỏi thuốc nổ vào ngăn tủ quần áo trong phòng ngủ của vợ chồng H, còn số kíp nổ và dây cháy chậm, H cất vào ngăn kéo bàn trang điểm của vợ H. H khai từ khi cất giấu số vật liệu nổ trên tại nhà H đã bán một số lần, cụ thể như sau: Khoảng cuối tháng 8/2020, Hoàng đã bán cho Dương Văn Hoàng, sinh năm 1990, trú tại xóm Trung Thành 1, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương 02 thỏi thuốc nổ và 02 kíp nổ với giá 200.000 đồng. Sau đó khoảng 4 ngày, H lại bán cho một người đàn ông không quen biết 02 thỏi thuốc nổ và 02 kíp nổ với giá 200.000 đồng. Số vật liệu nổ còn lại, H cất giấu ở vị trí cũ thì ngày 13/01/2021, bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương khám xét, thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra, Vũ Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám xét, biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật tài liệu, kết luận giám định, vật chứng thu giữ, lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương đã thu giữ 04 thỏi thuốc nổ Amônít, 14 kíp Visai điện và 30 cm dây cháy chậm. Sau khi sử dụng 02 thỏi thuốc nổ Amônít, 01 kíp nổ visai điện và 30 cm dây cháy chậm để phục vụ giám định, số vật liệu nổ còn lại gồm: 04 thỏi thuốc nổ Amônít *(hiện đang lưu giữ tại Công ty công nghiệp hóa chất mỏ Thái Nguyên)*; 13 kíp Visai điện *(hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Đại đội 29, Phòng kỹ thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên)*.

Tại bản cáo trạng số 15/CT- VKSPL ngày 07/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội *"Tàng trữ trái phép vật liệu nổ"* theo quy định tại khoản 1 Điều 305 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội: *"Tàng trữ trái phép vật liệu nổ"*. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Văn H mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 04 thỏi thuốc nổ Amônít và 13 kíp Visai điện.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về tranh tụng: Bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh tụng gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cở sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa ông Nghiêm Xuân T là người chứng kiến và ông Vũ Văn Đ là người làm chứng trong vụ án: Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng người chứng kiến vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến, người làm chứng; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến và người làm chứng. Quá trình điều tra, người chứng kiến và người làm chứng không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia chứng kiến nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nghiêm Xuân T và ông Vũ Văn Đ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Xét về hành vi của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám xét, biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật tài liệu, kết luận giám định, vật

chứng thu giữ, lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến ... Do vậy có đủ căn cứ để xác định: Hồi 15 giờ 10 phút ngày 13/01/2021, tại nhà của Vũ Văn H tại xóm Bầu 1, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phú Lương đã phát hiện H có hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ, vật chứng thu giữ của H gồm 06 thỏi thuốc nổ Amônít có khối lượng 1,2 kg, 01 đoạn dây cháy chậm và 14 kíp nổ visai điện.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội *"Tàng trữ trái phép vật liệu nổ"* theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào… tàng trữ trái phép… vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

[4] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với vật liệu nổ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ về điều đó nhưng vẫn cố tình tàng trữ vật liệu nổ để kiếm lời cho bản thân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tuy nhiên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2008/HSST ngày 17/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt bị cáo 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Ngày 13/01/2021, Vũ Văn H có hành vi tàng trữ hàng cấm; ngày 22/01/2021, bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phú Lương khởi tố bị can về tội *"Tàng trữ hàng cấm"* nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"*. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo thì thấy hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo hiện đang bị tạm giam, không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án còn lại sau giám định gồm: 04 thỏi thuốc nổ Amônít *(hiện đang lưu giữ tại Công ty công nghiệp hóa chất mỏ Thái Nguyên)*; 13 kíp Visai điện *(hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Đại đội 29, Phòng*

kỹ thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên) là những vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Mức hình phạt cũng như các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[10] Về nguồn gốc số vật liệu nổ của vụ án, H khai do H lấy tại mỏ vàng Pác Lạng khi đang làm thuê khai thác vàng cho Công ty TNHH Tân Thịnh. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Công ty TNHH Tân Thịnh và những người có liên quan. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định, H có làm thuê tại Công ty TNHH Tân Thịnh vào tháng 6, 7/2020 nhưng làm việc công việc phụ khoan, bốc, xúc đá, không làm việc liên quan đến vật liệu nổ; việc quản lý, sử dụng vật liệu nổ để khai thác vàng của Công ty TNHH Tân Thịnh được thực hiện đúng quy trình, quy định, không bị thất thoát vật liệu nổ lần nào. Do đó, không có căn cứ để xác định số vật liệu nổ trên là của Công ty TNHH Tân Thịnh, nên cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng vật liệu nổ của Công ty TNHH Tân Thịnh.

[11] Liên quan trong vụ án này, H khai có bán vật liệu nổ cho Dương Văn Hoàng, sinh năm 1990, trú tại xóm Trung Thành 1, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên và bán cho một người đàn ông không quen biết. Đối với người đàn ông H không biết họ, tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ. Còn đối với Dương Văn Hoàng, quá trình điều tra, Hoàng không thừa nhận có mua vật liệu nổ của H như H đã khai. Do đó, cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xem xét, xử lý đối với H và Hoàng về hành vi mua bán trái phép vật liệu nổ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 299, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn H phạm tội *"Tàng trữ trái phép vật liệu nổ"*

1. Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn H 18 (mười tám) tháng tù

Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 13/01/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 04 *(bốn)* thỏi thuốc nổ Amônít còn lại sau giám định *(hiện đang lưu giữ tại Công ty công nghiệp hóa chất mỏ Thái Nguyên)*; 13 *(mười ba)* kíp Visai điện còn lại sau giám định *(hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Đại đội 29, Phòng kỹ thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên)*.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận tài liệu gửi vật chứng, tài sản số 45/2021 ngày 08/4/2021 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh TN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Trường Giang